

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ) đối với ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Xuyên năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức, biên chế trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ trong nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc giao số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ) trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hội có tính chất đặc thù, tỉnh Sóc Trăng năm 2023;

Xét Tờ trình số 34/TTr-PNV ngày 30/01/2023 của Trưởng Phòng Nội vụ huyện Mỹ Xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ) đối với ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Xuyên năm 2023 là 1.845 người và 99 nhân viên hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện có trách nhiệm hướng dẫn Thủ trưởng các đơn vị quản lý, sử dụng số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được giao theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Xuyên và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Như điều 3;
- TT.HĐND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Đặng Văn Phương

PHỤ LỤC

**PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP
(ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 161/2018/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ) ĐỐI VỚI
CÁC TRƯỜNG HỌC THUỘC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN MỸ XUYỀN, NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
			Số lượng người làm việc	Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP	
	Tổng	1.944	1.845	99	
	Mầm non:	449	395	54	
1	MN Sơn Ca	55	42	13	
2	MN 1/6 xã Đại Tâm	38	32	6	
3	MN 2-9 Đại Tâm	27	23	4	
4	MN Thạnh Phú	44	43	1	
5	MN Thạnh Quới	41	40	1	
6	MN Gia Hòa 1	25	22	3	
7	MN Gia Hòa 2	24	21	3	
8	MN Hòa Tú 1	40	34	6	
9	MN Hoa Hồng	31	26	5	
10	MN Ngọc Đông	27	23	4	
11	MN Ngọc Tổ	29	25	4	
12	MN Tham Đôn	39	36	3	
13	MN Bông Sen	29	28	1	
	Tiểu học	860	837	23	
1	TH Mỹ Xuyên 1	52	51	1	
2	TH Mỹ Xuyên 2	37	36	1	
3	TH Đại Tâm 1	37	36	1	
4	TH Đại Tâm 2	33	32	1	
5	TH Đại Tâm 3	33	32	1	
6	TH Thạnh Phú 1	50	49	1	
7	TH Thạnh Phú 2	43	42	1	
8	TH Thạnh Phú 3	46	44	2	
9	TH Thạnh Quới 1	29	28	1	
10	TH Thạnh Quới 2	28	27	1	

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
			Số lượng người làm việc	Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP	
11	TH Thanh Quới 3	51	50	1	
12	TH Gia Hòa 1A	41	40	1	
13	TH Gia Hòa 2A	39	38	1	
14	TH Hòa Tú 1B	46	45	1	
15	TH Hòa Tú 2A	29	28	1	
16	TH Hòa Tú 2B	36	35	1	
17	TH Ngọc Đông 1	32	31	1	
18	TH Ngọc Đông 2	27	26	1	
19	TH Ngọc Tổ 1	26	25	1	
20	TH Ngọc Tổ 2	29	28	1	
21	TH Tham Đôn 2	34	34	0	
22	TH Tham Đôn 3	46	45	1	
23	TH Tham Đôn 4	36	35	1	
	Trung học cơ sở	635	613	22	
1	Phổ thông Dân tộc nội trú THCS Mỹ Xuyên	37	31	6	
2	THCS Mỹ Xuyên	76	74	2	
3	THCS Đại Tâm	56	55	1	
4	THCS Thanh Phú	73	71	2	
5	THCS Thanh Quới	44	43	1	
6	THCS Gia Hòa 1	32	31	1	
7	THCS Gia Hòa 2	32	31	1	
8	THCS Hòa Tú 1	41	40	1	
9	THCS Hòa Tú 2	40	39	1	
10	THCS Ngọc Đông	29	28	1	
11	THCS Ngọc Tổ	44	42	2	
12	THCS Tham Đôn	42	41	1	
13	Thực hành Sư phạm	89	87	2	